TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** TỈNH B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **185**/2020/HNGĐ - ST
Ngày 13 - 3 - 2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Thu Hiền

2. Bà Hoàng Thị Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân Tp. Q, tỉnh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q tham gia phiên tòa:***Ông Nguyễn Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1104/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986.
- Bị đơn:Chị Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 9, KV 2, P. Đ, Tp. Q, tỉnh B.

(Anh S có đơn xin xét xử vắng mặt; chị L vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày13/11/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn S rình bày:

- Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, anh và chị Huỳnh Thị Kim L tự nguyện cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố Q vào ngày 28/5/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống, chị L không quan tâm chăm lo gia đình; ngoài ra anh S nghi ngờ chị L có quen biết người đàn ông khác, cũng từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt và không có tiếng nói chung. Thời gian qua, anh và chị L đã nhiều lần ngồi nói chuyện và chị L cũng hứa sẽ sửa đổi tính xấu nhưng sau đó vẫn không thay đổi; hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải, động viên nhưng không có kết quả. Đến tháng 10/2019 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng tự sống ly thân đến nay. Hiện nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn chị L để ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị L có 01 con chung tên: Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 24/02/2009 sức khỏe cháu bình thường, hiện đang ở với anh S. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu L. Về cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, vợ chồng anh không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh.

*Bị đơn chị Huỳnh Thị Kim L:*Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng chị L không đến Toà làm việc nên Tòa không lấy được lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; còn bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S xin ly hôn chị L.

-Về nuôi con chung:

+ Giao con chung Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 24/02/2009cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh S không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh S không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh S phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với chị Huỳnh Thị Kim L, trú tại: Tổ 9, khu vực 2, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B.Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q.

[1.2] Về vắng mặt đương sự:

- Đối với nguyên đơn: Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã nhiều lần tống đạt, niêm yết hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho chị Huỳnh Thị Kim L nhưng chị L không đến Tòa làm việc; qua xác minh tại nơi cư trú chị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 9, khu vực 2, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B và hiện đang sinh sống tại địa phương. Trước khi xét xử, Tòa đã áp dụng các thủ tục theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị L không có mặt tại phiên toà (vắng mặt lần thứ 2); đây là trường hợp bị đơn cố tình trốn tránh gây khó

khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Huỳnh Thị Kim L đăng ký kết hôn vào ngày 28/5/2008 tại UBND phường T, thành phố Q trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo anh S, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn vì giữa anh và chị L không có sự đồng cảm chia sẻ; chị L không quan tâm chăm lo gia đình và còn quen biết người đàn ông khác, việc này anh S nhiều lần nhắc nhở, nói chuyện với chị L và chị L hứa sẽ sửa đổi tính xấu nhưng không thực hiện được. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt, không quan tâm chia sẽ lẫn nhau rồi dần dần vợ chồng không còn tình cảm.Mâu thuẫn giữa anh S và chị L cả hai gia đình đều biết, có động viên, hàn gắn nhưng không được. Hiện tại vợ chồng sống ly thân. Do đó, anh S yêu cầu được ly hôn chị L.

HĐXX nhận thấy: Hôn nhân giữa anh S và chị L không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh S và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án chị L không đến Tòa để trình bày, hòa giải, điều đó chứng tỏ chị không có thiện chí trong xây dựng hạnh phúc gia đình với anh S. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh S là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh S và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 24/02/2009, sức khỏe cháu L bình thường, hiện nay cháu L đang ở với anh S; thường ngày anh S là người đưa đón cháu đi học, là người thường xuyên gần gũi và chăm sóc cháu L. Khi ly hôn anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Việc giao con cho ai nuôi là phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con trên cơ sở điều kiện, hoàn cảnh cha mẹ có đảm bảo cho sự phát triển bình thường của con hay không.

Xét yêu cầu của anh S được nuôi cháu L, HĐXX nhận thấy: Anh S có nhà ở và thu nhập ổn định. Hiện tại, cháu L đang ở ổn định với anh S và cháu L cũng có nguyện vọng được ở với anh S khi vợ chồng ly hôn nên cần sự chăm sóc của anh S. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh S, giao cháu L cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản: Anh S không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh S phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quộc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn S ly hôn chị Huỳnh Thị Kim L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung: Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 24/02/2009 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh S không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn S không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4.Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002294 ngày 04/12/2019của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Q (anh S đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- UBND P. T, Tp. Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Quang Định